

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XL
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2021/HS-ST**
Ngày 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**.
2. Ông **Hồ Phi Công**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc M T, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp LM 1, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Th, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1968; Vợ: Đỗ Thị Bích Nh, sinh năm: 1998, có 01 người con chung sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 12 năm 2020 đến nay.

2. Nguyễn Đức M (T), sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 12 năm 2020 đến nay; Nhân thân: Ngày 18/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 15/2019/HSST.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 27/12/2020, Công an xã XT tiến hành kiểm tra hành chính nhà do Lê Ngọc M T thuê ở thuộc ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai phát hiện trên nền nhà, khu vực bếp có 01 gói thuốc lá hiệu “SAIGON”, bên trong gói thuốc có 03 (ba) gói nylon, hàn kín, kích thước 1cm x 2cm, có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M khai là ma túy tổng hợp, đang tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Qua điều tra, xác định Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M là người nghiện ma túy tổng hợp. Vào khoảng 21 giờ ngày 27/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên T đã nhờ M đi mua ma túy về để cả 02 người cùng sử dụng thì M đồng ý. Sau đó, M đi đến khu vực xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai gặp người thanh niên tên Lộc (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy tổng hợp với số tiền là 600.000 đồng rồi cất giấu vào trong gói thuốc lá hiệu “SAIGON” đưa về nhà T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M về đến nhà đưa gói thuốc bên trong có chứa ma túy cho T, khi cả 02 đang chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện 03 (ba) gói ma túy được cất giấu trong gói thuốc lá hiệu “SAIGON” để tại vị trí dưới nền nhà trong nhà bếp.

Tại kết luận giám định số 2992/KLGD-PC09, ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3068 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 03 (ba) gói nylon, kích thước 1cm x 2 cm, hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, tạm giữ của Nguyễn Đức M và Lê Ngọc M T. Được niêm phong ký hiệu là M.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển số 86AU-2489 tạm giữ của Nguyễn Đức M.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSXL ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc M T, Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 phong bì được niêm phong số 2992/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển số 86AU-2489 tạm giữ của Nguyễn Đức M chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra xác minh xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với Bản Cáo trạng, Bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: ngày 27/12/2020 các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng: 0,3068 gam, loại Methamphetamine. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và biết được ma túy tổng hợp là chất bị nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Đức M có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xét xử về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng không lo tu chí làm ăn để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Đối với đối tượng tên L đã bán ma túy cho M do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong số 2992/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có chứa 0,2621 gam Methamphetamine là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển số 86AU-2489 tạm giữ của Nguyễn Đức M. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức M sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc M T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 2992/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Ngọc M T và Nguyễn Đức M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Công an huyện XL;
- CCTHADS huyện XL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến